

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy phép khoan khảo sát địa chất phục vụ lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đề điều ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 17/6/2020; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 113/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đề điều;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đề điều;

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 133/BNN-ĐĐ ngày 18/02/2025 của Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai về việc chấp thuận để cấp phép khoan khảo sát địa chất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa phục vụ lập báo cáo NCTKT dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10);

Căn cứ các Quyết định của Trưởng Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi (Chủ đầu tư): số 380/QĐ-CPO-TĐ ngày 18/9/2024 về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát địa hình và địa chất giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10); số 456/QĐ-CPO-TĐ ngày 25/11/2024 về việc phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng gói thầu WB10-PreFS-TV3: Tư vấn khảo sát và lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10);

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 17/TTr-SNN&PTNT ngày 17/01/2025 (kèm theo hồ sơ) về việc đề nghị cấp Giấy phép khoan khảo sát địa chất phục vụ lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép khoan khảo sát địa chất phục vụ lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10), với các nội dung chính như sau:

1. Tên hoạt động: Khoan khảo sát địa chất phục vụ lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10).

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi.

3. Đơn vị thực hiện: Liên danh Trung tâm Khoa học và Triển khai kỹ thuật thủy lợi - Trung tâm Chính sách và Kỹ thuật phòng, chống thiên tai.

4. Vị trí, số lượng và chiều sâu hố khoan:

- Vị trí: Trong phạm vi bảo vệ tuyến đê tả sông Lạch Trường (đê cấp II) và đê biển Hậu Lộc (đê cấp III).

- Số lượng: 13 hố khoan khảo sát địa chất.

- Chiều sâu: Từ 10 m đến 30 m.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

5. Loại khoan và đường kính hố khoan: Sử dụng khoan máy, đường kính hố khoan từ (90 - 110) mm.

6. Thời gian được phép thi công: Từ ngày ban hành Quyết định này đến trước ngày 30/4/2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc thi công khoan khảo sát theo đúng quy định tại Quyết định này, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng được duyệt, pháp luật về đê điều và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ nội dung yêu cầu tại các Văn bản: Công văn số 133/BNN-ĐĐ ngày 18/02/2025 của Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai, Tờ trình số 17/TTr-SNN&PTNT ngày 17/01/2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

3. Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Thủy lợi chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện của chủ đầu tư; kiến nghị với UBND tỉnh thu hồi quyết định cấp phép này nếu chủ đầu tư không thực hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi, Trưởng ban Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi, Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Cục Quản lý đề điều và PCTT;
- Lưu: VT, NN, TTPVHCC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Giang

PHỤ LỤC: CHI TIẾT VỊ TRÍ VÀ CHIỀU SÂU CÁC HỐ KHOAN
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên hố khoan	Vị trí theo Km đê	Chiều sâu hố khoan (m)	Ghi chú
I	Tuyến đê tả sông Lạch Trường, huyện Hậu Lộc			
1	WB10-DE-TLT-HK1	K16+800	14,0	Mặt đê
2	WB10-DE-TLT-HK1Đ	K16+800	10,0	Cách chân đê phía đồng 5m
3	WB10-DE-TLT-HK1S	K16+800	10,0	Cách chân đê phía sông 5m
4	WB10-CO-TLT-HK1	K18+970	30,0	Mặt đê
5	WB10-DE-TLT-HK2	Chi cục Thủy lợi và Chủ đầu tư có trách nhiệm rà soát cụ thể vị trí hố khoan so với lý trình đê đảm bảo phù hợp với thực tế và công tác quản lý.	14,0	Mặt đê
6	WB10-DE-TLT-HK2Đ		10,0	Cách chân đê phía đồng 5m
7	WB10-DE-TLT-HK2S		10,0	Cách chân đê phía sông 5m
II	Tuyến đê biển Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc			
1	WB10-MH-HL-HK1	K4+550	15,0	Cách chân đê phía biển 10m
2	WB10-MH-HL-HK2	K4+550	15,0	Cách chân đê phía biển 30m
3	WB10-DE-HL-HK1	K5+390	15,0	Mặt đê
4	WB10-CT-HL-HK1	K5+390	30,0	Cách chân đê phía biển 25m
5	WB10-CT-HL-HK2	K5+390	30,0	Cách chân đê phía biển 50m
6	WB10-MH-HL-HK3	K6+050	15,0	Cách chân đê phía biển 10m